

Số: 64/TTr-BQLDACCT

Tuần Giáo, ngày 19 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: **Thẩm định, phê duyệt quyết toán vốn ĐTXDCB hoàn thành Công trình: Trường trung học cơ sở xã Chiềng Đông huyện Tuần Giáo**

Kính gửi: - Sở tài chính tỉnh Điện Biên

Căn cứ quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình số: 1493/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 của UBND tỉnh Điện Biên; Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 532/QĐ-UBND ngày 14 tháng 06 năm 2017 của UBND tỉnh Điện Biên; Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng số: 1203/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh Điện Biên; Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án số 454/QĐ-UBND ngày 31 tháng 05 năm 2018; Quyết định phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án số 522/QĐ-UBND ngày 27 tháng 06 tháng 2018;

Căn cứ QĐ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu XL+TB số 117/QĐ-UBND ngày 25 tháng 09 năm 2018;

Biên bản kiểm toán ngày 01/9/2021 của Kiểm toán Nhà nước khu vực VII;

Ban Quản lý dự án các công trình huyện Tuần Giáo đã thực hiện giám trừ số tiền 32.874.164 đồng trong hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành.

Thực hiện thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước,

Ban quản lý dự án các công trình huyện Tuần Giáo đề nghị quyết toán vốn đầu tư XDCB hoàn thành như sau:

Tổng giá trị dự án được phê duyệt:	19.000.000.000 đồng
Giá dự toán được phê duyệt:	19.000.000.000 đồng
Tổng số kinh phí đã được cấp phát:	18.116.799.100 đồng
Tổng kinh phí đề nghị quyết toán:	18.116.799.100 đồng

Để thực hiện đúng chế độ nhà nước quy định trong công tác quản lý vốn đầu tư XDCB và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng, Ban quản lý dự án các công trình huyện Tuần Giáo đề nghị Sở Tài chính tỉnh Điện Biên quyết toán Công trình Trường trung học cơ sở xã Chiềng Đông huyện Tuần Giáo.

(Kèm theo toàn bộ hồ sơ quyết toán được lập theo đúng thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước)

Ban Quản lý dự án các công trình huyện Tuần Giáo trình Sở Tài chính xem xét Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi

-Lưu./.

T/M CHỦ ĐẦU TƯ



Ngô Cường Quyết



Tuần Giáo, ngày 19 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO**Tổng hợp quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**

- Tên dự án: Trường trung học cơ sở xã Chiềng Đông huyện Tuần Giáo
 Giá trị tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối: 19.000.000.000 đồng
- Tên dự án thành phần, tiểu dự án độc lập (nếu có):
 Giá trị tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối: (đồng)
- Tên công trình, hạng mục công trình hoàn thành (nếu có):
 Giá trị tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối: (đồng)
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án các công trình huyện Tuần Giáo
- I. Nguồn vốn đầu tư:**

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình HMCT độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện	
			Vốn kế hoạch được giao	Vốn đã giải ngân
	Tổng cộng	19.000.000.000	18.307.000.000	18.116.799.100
1	Nguồn vốn đầu tư công	19.000.000.000	18.307.000.000	18.116.799.100
1.1	Ngân sách nhà nước	19.000.000.000	18.307.000.000	18.116.799.100
	- Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn)	2.576.000.000	2.576.000.000	2.576.000.000
	+ Vốn hỗ trợ có mục tiêu và Chương trình mục tiêu quốc gia	2.576.000.000	2.576.000.000	2.576.000.000
	- Vốn ngân sách địa phương	16.424.000.000	15.731.000.000	15.540.799.100
	+ Vốn ngân sách địa phương năm 2017		378.000.000	378.000.000
	+ Vốn ngân sách địa phương năm 2018		6.500.000.000	6.500.000.000
	+ Vốn ngân sách địa phương năm 2019		7.500.000.000	7.366.988.100
	+ Vốn ngân sách địa phương năm 2020		1.353.000.000	1.295.811.000
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật			
2	Vốn khác (nếu có)			
2.1	Vốn			
2.2	Vốn			

II. Chi phí đầu tư

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị đề nghị quyết toán tăng (+) giảm (-) so với Tổng mức đầu tư của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối
1	2	3	4	5 = 4-3
	Tổng số	19.000.000.000	18.116.799.100	-883.200.899
1	Bồi thường, hỗ trợ, TĐC	1.200.000.000	911.248.000	-288.752.000
2	Xây dựng	13.492.297.364	13.200.501.000	-291.796.364
3	Thiết bị	1.957.136.758	1.951.121.000	-6.015.758
4	Quản lý dự án	425.675.293	383.108.000	-42.567.293
5	Tư vấn	1.172.778.817	1.121.055.100	-51.723.717
6	Chi khác	657.727.625	549.766.000	-107.961.625
7	Dự phòng	94.384.142		-94.384.142

III. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Số TT	Nhóm	Giá trị tài sản (đồng)
	Tổng số	1.951.121.000
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	1.951.121.000
2	Tài sản ngắn hạn	

III. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng;
- Chi phí không tạo nên tài sản;

V. Thuyết minh báo cáo quyết toán

1- Tình hình thực hiện dự án:

- Thuận lợi, khó khăn:

- Những thay đổi nội dung của dự án so với quyết định đầu tư được phê duyệt

+ Quy mô, kết cấu công trình, hình thức quản lý dự án, thay đổi chủ đầu tư, đấu thầu, vốn đầu tư, TMĐT

+ Những thay đổi về thiết kế kỹ thuật, dự toán được phê duyệt

+ Những thay đổi về các nội dung chi phí thực hiện

+ Thay đổi khác

2- Nhận xét, đánh giá thực hiện dự án:

- Chấp hành trình tự thủ tục quản lý dự án theo quy định tại luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công, Luật xây dựng, Luật đấu thầu và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến thực hiện dự án

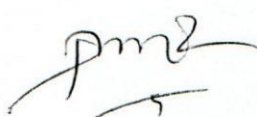
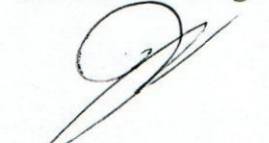
Công trình: Trường trung học cơ sở xã Chiềng Đông huyện Tuần Giáo được đầu tư bằng nguồn vốn XDCBTT và nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM Các thủ tục đầu tư, thanh quyết toán vốn theo đúng trình tự XDCB, các chế độ chính sách theo đúng quy định của nhà nước hiện hành.

- Công tác quản lý vốn, tài sản trong quá trình đầu tư: 1. thanh toán vốn đầu tư công trình theo đúng đơn giá định mức hiện hành

3. Kiến nghị để giải quyết các vướng mắc, tồn tại của dự án (nếu có): Không

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Từ Thị Nhung

Nguyễn Duy Hưng



Ngo Cường Quyết

CHI TIẾT CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Dự toán (TDT) được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị đề nghị quyết toán	Nguyên nhân tăng, giảm
1	2	3	4	5	6
	Tổng số	19.000.000.000	19.000.000.000	18.116.799.100	
I	Bồi thường, hỗ trợ, TĐC	1.200.000.000	1.200.000.000	911.248.000	
1	Chi phí đền bù, GPMB	1.200.000.000	1.200.000.000	876.261.000	Chi trả theo thực tế
2	Chi phí thực hiện			34.987.000	Chi trả theo thực tế
II	Xây dựng	13.492.297.364	13.492.297.364	13.200.501.000	Nghiệm thu thực tế
III	Thiết bị	1.957.136.758	1.957.136.758	1.951.121.000	Nghiệm thu thực tế
IV	Quản lý dự án	425.675.293	425.675.293	383.108.000	Nghiệm thu theo XL
V	Tư vấn	1.172.778.817	1.172.778.817	1.121.055.100	
1	Chi phí khảo sát địa chất	141.190.679	141.190.679	130.336.100	Nghiệm thu thực tế
2	Chi phí khảo sát địa hình	5.749.284	5.749.284	4.697.500	Nghiệm thu thực tế
3	Chi phí lập dự án đầu tư	109.466.605	109.466.605	109.466.500	Thanh toán tròn số
4	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công	437.160.940	437.160.940	437.160.000	Thanh toán tròn số
5	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	13.753.244	13.753.244	13.753.000	Thanh toán tròn số
6	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	6.876.622	6.876.622	6.876.000	Thanh toán tròn số
7	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất	13.753.244	13.753.244	13.753.000	Thanh toán tròn số
8	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	6.876.622	6.876.622	6.876.000	Thanh toán tròn số
9	Chi phí giám sát thi công xây dựng	421.425.863	421.425.863	383.114.000	Nghiệm thu theo XL
10	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	16.525.714	16.525.714	15.023.000	Nghiệm thu theo TB
VI	Chi phí khác	657.727.625	657.727.625	549.766.000	
1	Chi phí hạng mục chung	472.230.411	472.230.411	471.684.000	Nghiệm thu thực tế

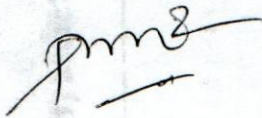
2	Phí thẩm định thiết kế	19.755.819	19.755.819	19.755.000	Thanh toán tròn số
3	Phí thẩm định dự toán	19.157.158	19.157.158	19.157.000	Thanh toán tròn số
4	Phí thẩm định DADT	3.738.000	3.738.000	3.616.000	Nghiệm thu thực tế
5	Chi phí thẩm tra, phê duyệt QT	126.393.750	126.393.750	33.590.000	Căn cứ KL kiểm toán
6	Chi phí thẩm duyệt PCCC	1.964.886	1.964.886	1.964.000	Thanh toán tròn số
7	Phí bảo hiểm công trình	14.487.601	14.487.601	0	
VII	Dự phòng	94.384.142	94.384.142		

Tuần Giáo, ngày 19 tháng 12 năm 2022

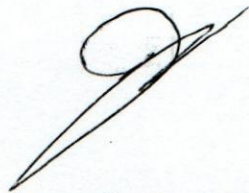
CHỦ ĐẦU TƯ

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Từ Thị Nhung



Nguyễn Duy Hưng



Nguyễn Cương Quyết

TỜ TRÌNH

V/v: **Thẩm định, phê duyệt quyết toán vốn ĐTXDCB hoàn thành**
Công trình: Đường từ Km5+75m (Lối rẽ đi thủy điện
Long Tạo) đến bản Hua Múc 1 xã Pú Xi

Kính gửi: - UBND huyện Tuần Giáo
- Phòng Tài chính - Kế hoạch

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2019 của UBND huyện Tuần Giáo về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Đường từ Km5+75m (Lối rẽ đi thủy điện Long Tạo) đến bản Hua Múc 1 xã Pú Xi;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2020 của UBND huyện Tuần Giáo về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Đường từ Km5+75m (Lối rẽ đi thủy điện Long Tạo) đến bản Hua Múc 1 xã Pú Xi;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-BQLDACCT ngày 12 tháng 05 năm 2020 của Ban quản lý dự án các công trình huyện Tuần Giáo về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu xây lắp công trình: Đường từ Km5+75m (Lối rẽ đi thủy điện Long Tạo) đến bản Hua Múc 1 xã Pú Xi;

Căn cứ Quyết định số 281/QĐ-BQLDACCT ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Ban quản lý dự án các công trình huyện Tuần Giáo về việc phê duyệt điều chỉnh giá trúng thầu xây lắp công trình: Đường từ Km5+75m (Lối rẽ đi thủy điện Long Tạo) đến bản Hua Múc 1 xã Pú Xi;

Thực hiện thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quyết toán vốn đầu tư;

Ban quản lý dự án các công trình huyện Tuần Giáo đề nghị quyết toán vốn đầu tư XDCB hoàn thành như sau:

Tổng giá trị dự án được phê duyệt:	14.100.000.000 đồng
Giá dự toán được phê duyệt:	14.100.000.000 đồng
Tổng số kinh phí đã được cấp phát:	13.878.652.000 đồng
Tổng kinh phí đề nghị quyết toán:	13.878.652.000 đồng


(Hồ sơ quyết toán được lập theo thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công tác quyết toán vốn đầu tư)

Ban Quản lý dự án các công trình huyện Tuần Giáo trình UBND huyện, Phòng tài chính - Kế hoạch xem xét Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Lưu

T/M CHỦ ĐẦU TƯ


Ngô Cường Quyết

**BÁO CÁO****Tổng hợp quyết toán dự án hoàn thành**

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Tuần Giáo

- Tên dự án: Đường từ Km5+75m (Lối rẽ đi thủy điện Long Tạo) đến bản Hua Mức 1 xã Pú Xi

Giá trị tổng mức đầu tư được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối: 14.100.000.000 đồng

- Tên dự án thành phần, tiểu dự án độc lập (nếu có):

Giá trị tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối:

- Tên công trình, hạng mục công trình độc lập (nếu có): Đường từ Km5+75m (Lối rẽ đi thủy điện Long Tạo) đến bản Hua Mức 1 xã Pú Xi

Giá trị dự toán được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối: 14.100.000.000 đồng

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án các công trình huyện Tuần Giáo

I. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên nguồn vốn	Tổng mức đầu tư của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Vốn kế hoạch được giao	Vốn đã giải ngân
1	2	3	4	5
	Tổng cộng	14.100.000.000	13.970.000.000	13.878.652.000
1	Vốn đầu tư công	14.100.000.000	13.970.000.000	13.878.652.000
1.1	Vốn ngân sách nhà nước	14.100.000.000	13.970.000.000	13.878.652.000
	- Vốn ngân sách trung ương:	14.100.000.000	13.970.000.000	13.878.652.000
	+ Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới vốn trong nước		2.269.000.000	2.177.652.000
	+ Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới vốn nước ngoài		11.701.000.000	11.701.000.000
	- Vốn ngân sách địa phương			
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật			
2	Vốn khác (nếu có):			
2.1	Vốn			
2.2	Vốn			

II. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị đề nghị quyết toán tăng (+), giảm (-) so với tổng mức đầu tư của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối
1	2	3	4	5=4-3
	Tổng số	14.100.000.000	13.878.652.000	
1	Bồi thường, hỗ trợ, TĐC	100.000.000	0	-221.348.000
2	Xây dựng	12.634.415.665	12.623.456.000	-100.000.000
3	Thiết bị	0	0	-10.959.665
4	Quản lý dự án	257.065.239	257.065.000	0
5	Tư vấn	969.637.112	957.829.000	-239
6	Chi khác	67.252.150	40.302.000	-11.808.112
7	Dự phòng	71.629.834	0	-26.950.150
				-71.629.834

III. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Số TT	Nhóm	Giá trị tài sản (đồng)
	Tổng số	13.878.652.000
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	13.878.652.000
2	Tài sản ngắn hạn	

IV. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng;
- Chi phí không tạo nên tài sản;

V/ Thuyết minh báo cáo quyết toán

1. Tình hình thực hiện dự án:

- Thuận lợi, khó khăn:
- Những thay đổi nội dung của dự án so với quyết định đầu tư được phê duyệt:
- + Quy mô, kết cấu công trình, hình thức quản lý dự án, thay đổi chủ đầu tư, đấu thầu, vốn đầu tư, tổng mức đầu tư.
- + Những thay đổi về thiết kế kỹ thuật, dự toán được phê duyệt.
- + Những thay đổi về các nội dung chi phí đã thực hiện.
- + Thay đổi khác.

2. Nhận xét, đánh giá quá trình thực hiện dự án:

- Chấp hành trình tự thủ tục quản lý đầu tư và xây dựng của nhà nước:
- Công trình: Đường từ Km5+75m (Lối rẽ đi thủy điện Long Tạo) đến bản Hua Mực 1 xã Pú Xi được đầu tư bằng nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới vốn trong nước và vốn nước ngoài. Các thủ tục đầu tư, thanh quyết toán vốn theo đúng trình tự XDCB, các chế độ chính sách theo đúng quy định của nhà nước hiện hành.
- Công tác quản lý vốn, tài sản trong quá trình đầu tư: Thanh toán vốn đầu tư công trình theo đúng đơn giá định mức hiện hành.

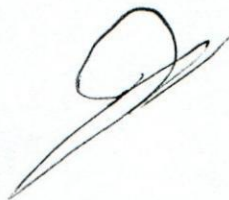
3. Kiến nghị để giải quyết các vướng mắc, tồn tại của dự án: Không

Người lập biểu



Hoàng Diệu Nhung

Kế toán trưởng



Nguyễn Duy Hưng

CHỦ ĐẦU TƯ




CHI TIẾT CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN

Đơn vị: đồng

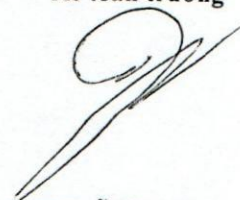
Số TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình) độc lập được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Dự toán (Tổng dự toán) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị đề nghị quyết toán	Nguyên nhân tăng, giảm
1	2	3	4	5	6
	Tổng số	14.100.000.000	14.100.000.000	13.878.652.000	
I	Bồi thường, hỗ trợ, TĐC	100.000.000	100.000.000		
	<i>Nhân dân đóng góp</i>	<i>100.000.000</i>	<i>100.000.000</i>		
II	Xây dựng	12.634.415.665	12.634.415.665	12.623.456.000	Thanh toán theo khối lượng thực tế
III	Thiết bị				
IV	Quản lý dự án	257.065.239	257.065.239	257.065.000	Thanh toán tròn số
V	Tư vấn	969.637.112	969.637.112	957.829.000	
1	Khảo sát xây dựng	184.935.674	184.935.674	184.935.500	Thanh toán tròn số
2	Lập báo cáo KTKT	318.069.243	318.069.243	312.187.500	Thanh toán theo khối lượng thực tế
3	Thẩm tra thiết kế	20.453.432	20.453.432	20.453.000	Thanh toán tròn số
4	Thẩm tra dự toán	19.963.529	19.963.529	19.963.000	Thanh toán tròn số
5	Lập HSMT xây lắp	18.408.089	18.408.089	16.734.000	Thanh toán không bao gồm thuế
6	Đánh giá HSDT xây lắp	22.498.775	22.498.775	20.453.000	Thanh toán không bao gồm thuế
7	Giám sát thi công xây lắp	385.308.370	385.308.370	383.103.000	Căn cứ theo khối lượng xây lắp
VI	Chi phí khác	67.252.150	67.252.150	40.302.000	
1	Lệ phí thẩm định BCKTKT	2.679.000	2.679.000	2.679.000	
2	Chi phí thẩm định HSMT xây lắp	5.567.075	5.567.075	5.567.000	Thanh toán tròn số
3	Chi phí thẩm định KQLCNT	5.567.075	5.567.075	5.567.000	Thanh toán tròn số
4	Chi phí thẩm tra phê duyệt QT	53.439.000	53.439.000	26.489.000	Giảm theo văn bản tính toán số liệu quyết toán trước khi quyết toán
VII	Dự phòng	71.629.834	71.629.834		

Người lập biểu



Hoàng Diệu Nhung

Kế toán trưởng



Nguyễn Duy Hưng

Tuần Giáo, ngày 19 tháng 02 năm 2022



CHỦ ĐẦU TƯ



Ngô Cường Quyết

Số: 66/TTr-BQLDACCT

Tuần Giáo, ngày 19 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: **Thẩm định, phê duyệt quyết toán vốn ĐTXDCB hoàn thành Công trình: Đường trung tâm xã Rạng Đông – bản Háng Á, huyện Tuần Giáo**

Kính gửi: - Sở tài chính tỉnh Điện Biên

Căn cứ quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình số: 992/QĐ-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh Điện Biên; Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 113/QĐ-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên; Quyết định phê duyệt điều chỉnh các chi phí trong tổng mức đầu tư và giá gói thầu xây lắp số: 07/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019 của UBND huyện Tuần Giáo;

Căn cứ quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2019 phê duyệt kết quả LCNT gói thầu xây lắp;

Biên bản kiểm toán ngày 01/9/2021 của Kiểm toán Nhà nước khu vực VII;

Ban Quản lý dự án các công trình huyện Tuần Giáo đã thực hiện giám trừ số tiền 113.743.464 đồng trong hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành.

Thực hiện thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước,

Ban quản lý dự án các công trình huyện Tuần Giáo đề nghị quyết toán vốn đầu tư XDCB hoàn thành như sau:

Tổng giá trị dự án được phê duyệt:	12.000.000.000 đồng
Giá dự toán được phê duyệt:	12.000.000.000 đồng
Tổng số kinh phí đã được cấp phát:	10.393.512.000 đồng
Tổng kinh phí đề nghị quyết toán:	11.393.512.000 đồng

Để thực hiện đúng chế độ nhà nước quy định trong công tác quản lý vốn đầu tư XDCB và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng, Ban quản lý dự án các công trình huyện Tuần Giáo đề nghị Sở Tài chính tỉnh Điện Biên quyết toán Công trình Đường trung tâm xã Rạng Đông – bản Háng Á, huyện Tuần Giáo.

(Kèm theo toàn bộ hồ sơ quyết toán được lập theo đúng thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn Nhà nước)

Ban Quản lý dự án các công trình huyện Tuần Giáo trình Sở Tài chính xem xét Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi

-Lưu./.

T/M CHỦ ĐẦU TƯ



Ngô Cường Quyết

**BÁO CÁO****Tổng hợp quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**

- Tên dự án: Đường trung tâm xã Rạng Đông - bản Háng Á, huyện Tuần Giáo
 Giá trị tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối: 12.000.000.000 đồng
- Tên dự án thành phần, tiểu dự án độc lập (nếu có):
 Giá trị tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối: (đồng)
- Tên công trình, hạng mục công trình hoàn thành (nếu có):
 Giá trị tổng mức đầu tư được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối: (đồng)
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án các công trình huyện Tuần Giáo
- I. Nguồn vốn đầu tư:**

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình HMCT độc lập) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện	
			Vốn kế hoạch được giao	Vốn đã giải ngân
	Tổng cộng	12.000.000.000	11.000.000.000	10.393.512.000
1	Nguồn vốn đầu tư công	12.000.000.000	11.000.000.000	10.393.512.000
1.1	Ngân sách nhà nước	12.000.000.000	11.000.000.000	10.393.512.000
	- Vốn ngân sách trung ương (ghi chi tiết vốn) + Vốn hỗ trợ có mục tiêu và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (CT135) + Vốn CT30a - Vốn ngân sách địa phương		11.000.000.000 4.659.000.000 5.415.000.000 926.000.000	10.393.512.000 4.659.000.000 4.809.245.000 925.267.000
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật			
2	Vốn khác (nếu có)			
2.1	Vốn			
2.2	Vốn			

II. Chi phí đầu tư

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị đề nghị quyết toán	Giá trị đề nghị quyết toán tăng (+) giảm (-) so với Tổng mức đầu tư của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối
1	2	3	4	5=4-3
	Tổng số	12.000.000.000	11.093.512.000	-906.488.000
1	Bồi thường, hỗ trợ và TĐC	1.000.000.000	1.000.000.000	0
2	Xây dựng	9.016.995.379	8.658.280.000	-358.715.379
3	Thiết bị	0	0	0
4	Quản lý dự án	241.566.018	239.104.000	-2.462.018
5	Tư vấn	847.577.188	804.279.000	-43.298.188
6	Chi phí khác	448.436.650	391.849.000	-56.587.650
7	Dự phòng	445.424.765		-445.424.765

III. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Số TT	Nhóm	Giá trị tài sản (đồng)
	Tổng số	11.093.512.000
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	11.093.512.000
2	Tài sản ngắn hạn	

III. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng;
- Chi phí không tạo nên tài sản;

V. Thuyết minh báo cáo quyết toán

1- Tình hình thực hiện dự án:

- Thuận lợi, khó khăn:
- Những thay đổi nội dung của dự án so với quyết định đầu tư được phê duyệt
- + Quy mô, kết cấu công trình, hình thức quản lý dự án, thay đổi chủ đầu tư, đấu thầu, vốn đầu tư, TMĐT
- + Những thay đổi về thiết kế kỹ thuật, dự toán được phê duyệt
- + Những thay đổi về các nội dung chi phí thực hiện
- + Thay đổi khác

2- Nhận xét, đánh giá thực hiện dự án:

- Chấp hành trình tự thủ tục quản lý dự án theo quy định tại luật ngân sách nhà nước, Luật đầu tư công, Luật xây dựng, Luật đấu thầu và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến thực hiện dự án

Công trình: Đường trung tâm xã Rạng Đông - bản Háng Á, huyện Tuần Giáo được đầu tư bằng nguồn vốn XDCBTT và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (CT135); Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (CT30a). Các thủ tục đầu tư, thanh quyết toán vốn theo đúng trình tự XDCB, các chế độ chính sách theo đúng quy định của nhà nước hiện hành.

- Công tác quản lý vốn, tài sản trong quá trình đầu tư: Thanh toán vốn đầu tư công trình theo đúng đơn giá định mức hiện hành.

3. Kiến nghị đề giải quyết các vướng mắc, tồn tại của dự án (nếu có): Không

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Từ Thị Nhung

Nguyễn Duy Hưng



CHI TIẾT CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình) được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Dự toán (TDT) được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị đề nghị quyết toán	Nguyên nhân tăng, giảm
1	2	3	4	5	6
	Tổng số	12.000.000.000	12.000.000.000	11.093.512.000	
I	Bồi thường, hỗ trợ, TĐC	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	
II	Xây dựng	9.016.995.379	9.016.995.379	8.658.280.000	Nghiệm thu thực tế
III	Thiết bị				
IV	Quản lý dự án	241.566.018	241.566.018	239.104.000	Nghiệm thu theo XL
V	Tư vấn	847.577.188	847.577.188	804.279.000	
1	Chi phí khảo sát	247.636.693	247.636.693	241.197.000	Nghiệm thu thực tế
2	Chi phí lập BCKTKT	241.557.790	241.557.790	241.557.000	Thanh toán tròn số
3	Chi phí thẩm tra TKBVTC	18.463.016	18.463.016	15.980.000	Nghiệm thu thực tế
4	Chi phí thẩm tra dự toán	18.028.592	18.028.592	15.604.000	Nghiệm thu thực tế
5	Chi phí lập HSMT	14.091.625	14.091.625	12.810.000	Giá trị trước thuế
6	Chi phí đánh giá HSDT	17.912.022	17.912.022	16.283.000	Giá trị trước thuế
7	Chi phí giám sát thi công XD	289.887.450	289.887.450	260.848.000	Nghiệm thu theo XL
VI	Chi phí khác	448.436.650	448.436.650	391.849.000	
1	Chi phí thẩm định HSMT	4.278.417	4.278.417	4.278.000	Thanh toán tròn số
2	Chi phí thẩm định kết quả LCNT	4.278.417	4.278.417	4.278.000	Thanh toán tròn số
3	Chi phí thẩm định BCKTKT	2.280.000	2.280.000	2.280.000	
4	Chi phí hạng mục chung	360.679.816	360.679.816	359.678.000	Nghiệm thu thực tế
5	Chi phí thẩm tra, phê duyệt QT	76.920.000	76.920.000	21.335.000	Căn cứ KL kiểm toán
VII	Dự phòng	445.424.765	445.424.765		

Tuần Giáo, ngày 14 tháng 02 năm 2022


Người lập biểu

Kế toán trưởng

CHỦ ĐẦU TƯ



Từ Thị Nhung



Nguyễn Duy Hưng